

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HSST

Ngày: 26 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA -TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

Ông La Văn Việt.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Đính - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2017/TLST- HS ngày 20 tháng 11 năm 2017 đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Trần Thị C; có vợ tên Cẩm T (không nhớ họ và không có đăng ký kết hôn), có 01 người con sinh năm 2016; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 02/12/2011, Ủy ban nhân dân huyện Đ quyết định đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục – Lao động – Xã hội tỉnh L thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt vào ngày 08/12/2013; bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2017 cho đến nay (Có mặt)

- *Bị hại:* Chị Châu Kim P, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh T.

Tạm trú: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh L (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, tỉnh H.

Tạm trú: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh L (Vắng mặt).

+ Anh Lê Thanh T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện T, Thành phố C (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do Nguyễn Thanh T có cầm xe Mô tô cho anh Lê Văn T là người quản lý nhà trọ Lê Thị U tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh L nên khoảng 12 giờ ngày 28/8/2017, Nguyễn Thanh T nhờ bạn tên S (không rõ lai lịch), chở đến nhà trọ gặp anh Lê Văn T để chuộc lại xe do trước đó T đã cầm cố.

Khi đến nhà trọ, T vào phòng trọ số 14 gặp chị Châu Kim P (vợ anh T) hỏi chuộc lại xe, chị P nói anh T không có nhà rồi đi vào phòng trọ, còn T và S thì đi ra ngoài nổ máy xe đi về nhưng xe hết xăng, khi đó T lấy 01 cái chai rút xăng trong xe mô tô biển số 65P4-9880 của chị P đang để trước phòng 15 của nhà trọ rồi đưa cho S đổ vào xe mô tô của S. Do có ý định chiếm đoạt xe của chị P nên T bảo S chạy xe về trước rồi T đến đẩy xe mô tô của chị P ra khỏi cổng nhà trọ, cho xe nổ máy rồi chạy về nhà.

Khi về đến nhà, T tháo bỏ biển số xe 65P4 – 9880 và cất giấu xe trong nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe 65P4 – 9880 đến tiệm sửa xe Hoàng N tại ấp M, xã M rồi lấy biển số xe 63N1-0531 gắn vào xe và gửi xe lại cho anh N. Sau đó chị P phát hiện xe bị mất nên trích xuất camera tại nhà trọ thì xác định T là người lấy trộm xe của chị P, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ làm việc với T và T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật chứng tạm giữ gồm có: 01 xe mô tô hiệu Fanlim, màu sơn xanh, số máy, P52FMH033870, Số khung HHUM5X033870 và 01 biển số xe 63N1-0531.

Tại bản kết luận định giá số 51/KL.ĐGTS ngày 06/9/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh L thì chiếc xe mô tô hiệu Fanlim màu sơn xanh, số máy, P52FMH033870, Số khung HHUM5X033870 có giá trị là 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 156/QĐ - KSĐT ngày 20 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh L truy tố Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị Châu Kim P 01 chiếc xe mô tô mà bị cáo đã chiếm đoạt; Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 63N1- 0531.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đ, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là do cần có phương tiện đi lại nên ngày 28/8/2017, bị cáo lén lút trộm xe mô tô của chị Châu Kim P nhưng sau khi trộm chiếc xe, bị cáo gửi tại tiệm sửa xe của anh Nguyễn Hoàng N thì bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt tạm giam cho đến nay. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị P là 3.000.000 đồng.

Lời khai nhận này của bị cáo Nguyễn Thanh T phù hợp với những chứng cứ khách quan do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu thập như: Biên bản về việc bắt người; Biên bản trích xuất camera ngày 29/8/2017; Biên bản xác định hình ảnh trong camera ngày 06/11/2017; Biên bản ghi lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như lời khai người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Thanh T chiếm đoạt của chị P là 3.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi do bị cáo Nguyễn Thanh T gây ra không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của chị Châu Kim P được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự đồng thời gây hoang mang cho quần chúng nhân dân tại địa phương không an tâm trong cuộc sống. Bị cáo biết rõ xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy bị cáo phải được xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Thanh T có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên cũng cần nhắc giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1 Điều 46, và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do hành vi của bị cáo tính chất nguy hiểm cho xã hội nên cũng cần cách ly

bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa chung cho những người khác.

[8] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, chị Châu Kim P vắng mặt nhưng có lời trình bày yêu cầu được nhận lại xe mà bị cáo đã chiếm đoạt. Xét thấy theo “Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” của Công an tỉnh L thì chiếc xe mô tô có biển số đăng ký 65P4-9880 là do anh Lê Thanh T cư ngụ tại ấp T, xã T, huyện T, Thành phố C đứng tên giấy đăng ký mô tô, xe máy nhưng Công xã T xác nhận hiện anh Lê Thanh T đã bỏ địa phương đi mà chị P xác định đã mua xe này nhưng chưa sang tên và chị P đang giữ giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 65P4 - 9880 nên xác định chị P là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt nên trả lại cho chị P là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, chị P không yêu cầu gì khác đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xem xét.

Đối với 01 biển số xe số 63N1- 0531 do bị cáo lấy tại tiệm sửa xe của anh Nguyễn Hoàng N, anh N vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm p, h khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 01/11/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm b và điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003: Trả lại 01 chiếc xe mô tô 02 bánh, nguyên chiếc, hiệu Fanlim, màu xanh, số máy P52FMH033870, số khung HHUM5X033870, dung tích 108 cho chị Châu Kim P và tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô số 63N1- 0531.

(Tất cả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ tạm giữ theo “Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản” ngày 20/11/2017).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- Công an huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Bị cáo và người TGTT khác;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Kim Thanh